

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÁNH LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày: 08/8/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH , TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phùng Xuân Thành.

2. Bà Huỳnh Thị Yên.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2022/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2022/QĐST – HNGĐ, ngày 21/7/2022 giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Kim H1, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 1, thôn 6, xã MT, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Cao Duy H2, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 1, thôn 6, xã MT, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – Chị Lê Thị Kim H1 trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim H1 và anh Cao Duy H2 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Tân (nay là xã MT), huyện Tánh Linh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh H2 thường xuyên uống rượu không chịu lo làm ăn

đề lo cho gia đình. Chị H1 đã nhiều lần vận động nhưng anh H2 không thay đổi được tính tình. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và không còn sự tôn trọng lẫn nhau. Từ tháng 2/2022 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Thời gian này, các bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Chị H1 không còn tình cảm với anh H2 nên đề nghị giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị H1 và anh H2 có hai người con chung tên là Cao Thị Thùy Khuyên, sinh ngày 26/11/2006; Cao Duy bảo, sinh ngày 17/7/2008. Nếu ly hôn, chị H1 tôn trọng nguyện vọng của các con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H1 không có yêu cầu gì khác.

*[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần bị đơn – anh Cao Duy H2 đến Tòa án để tiến hành lấy lời khai, hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh H2 đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể ghi nhận những ý kiến của anh H2 về những vấn đề liên quan trong vụ án.*

*[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:*

- Chị Lê Thị Kim H1 cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm: 02 bản sao giấy chứng minh nhân dân; 01 sổ hộ khẩu photo; 01 giấy chứng nhận kết hôn; 02 bản sao giấy khai sinh.

- Anh Cao Duy H2: Không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai của các đương sự và xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân của chị H1 và anh H2.

*[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 146, 147, 203, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Kim H1; chị Lê Thị Kim H1 được ly hôn với anh Cao Duy H2.

Về con chung: Giao cháu Cao Thị Thùy Khuyên, sinh ngày 26/11/2006; Cao Duy Bảo, sinh ngày 17/7/2008 cho chị Lê Thị Kim H1 được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc không ai được phép ngăn cản.

Về án phí: Chị Lê Thị Kim H1 phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, chị Lê Thị Kim H1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Cao Duy H2 hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Căn cứ vào quy định điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

### *[2]. Về quan hệ pháp luật trong vụ án:*

Nguyên đơn – chị Lê Thị Kim H1 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

### *[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Kim H1:*

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2006, chị H1 và anh H2 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ở Ủy ban nhân dân xã Đức Tân (hiện nay là xã MT) tại giấy chứng nhận kết hôn số: 33/2006, quyển số 01, ngày 26/4/2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án xác định nguyên nhân anh H2 và chị H1 phát sinh mâu thuẫn là do anh H2 thương uống rượu, không chịu lo lắng ăn nên vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Mặc dù, chị H1 và gia đình đã nhiều lần tác động, khuyên răn nhưng anh H2 vẫn không thay đổi được tính tình. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên từ tháng 02/2022 cho đến nay, chị H1 và anh H2 đã sống ly thân với nhau.

Thể hiện tại biên bản xác minh ngày 09/6/2022 và biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 24/6/2022 đều xác định: Trong thời gian chị H1 và anh H2 chung sống thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Cao Duy H2 đến làm việc và hòa giải, nhưng anh H2 đều vắng mặt không có lý do. Cho nên, Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/4/2022 chị Lê Thị Kim H1 xác định: Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, các bên không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị H1 không còn tình cảm với anh H2 nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ xác định cuộc sống vợ chồng của chị H1 và anh H2 đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài; vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, cần chấp nhận cho chị Lê Thị Kim H1 được ly hôn với anh Cao Duy H2 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*[4] Về con chung:*

Chị Lê Thị Kim H1 và anh Cao Duy H2 có hai người con chung là Cao Thị Thùy Khuyên, sinh ngày 26/11/2006; Cao Duy Bảo, sinh ngày 17/7/2008.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2022 cháu Cao Thị Thùy Khuyên trình bày có nguyện vọng được sống với chị H1.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20/7/2022 cháu Cao Duy Bảo trình bày: Cháu Bảo không muốn ba mẹ ly hôn. Tuy nhiên, nếu ba mẹ không chung sống với nhau thì cháu Bảo tôn trọng sự thỏa thuận của anh H2 và chị H1 hoặc quyết định của Tòa án giao cháu Bảo cho ai được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét thấy: Do trong quá trình giải quyết vụ án, anh H2 không có tinh thần phối hợp làm việc về những vấn đề liên quan đến vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh H2 về những vấn đề liên quan đến con chung. Trong đơn khởi kiện, chị Lê Thị Kim H1 có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng hai người con là Cao Thị Thùy Khuyên, Cao Duy Bảo cho đến khi thành niên.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần giao cho chị Lê Thị Kim H1 được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung Cao Thị Thùy Khuyên, sinh ngày 26/11/2006; Cao Duy Bảo, sinh ngày 17/7/2008 cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Lê Thị Kim H1 không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

*[5]. Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Cao Thị Kim H1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

*[6]. Về án phí:* Cần buộc chị Cao Thị Kim H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim H1:

Chị Lê Thị Kim H1 được ly hôn với anh Cao Duy H2

- *Về con chung:*

Giao cho chị Lê Thị Kim H1 có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung tên là Cao Thị Thùy Khuyên, sinh ngày 26/11/2006; Cao Duy Bảo, sinh ngày 17/7/2008 cho đến khi các con thành niên.

Anh H2 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H1, nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con; không ai được quyền ngăn cản.

Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị Kim H1 phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị H1 đã nộp theo biên lai số 0007872, ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị H1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã MT;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Yến**

